TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2019/DS-ST
Ngày: 25/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa Ngân hàng V và bà T

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Thị Hiệp;

2/ Bà Võ Ngọc Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 619/2018/TLST-DS ngày 12/12/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2019/QĐST-HPT ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V)

Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Vĩnh D - Chức vụ: Chuyên viên tố tụng – Ngân hàng V (có mặt).

(Theo Văn bản ủy quyền số 17267/2019/UQ-PGDK ngày 13/6/2019).

2. Bị đơn: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: 257 đường L, phường S, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng V) do ông Hoàng Vĩnh D đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 12/5/2017, bà Trần Thanh T có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tại khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay là 32%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là để sửa nhà. Ngày 17/5/2017, Ngân hàng V đã ban hành Thông báo số 3650903/TD.2017 chấp nhận cho bà Trần Thanh T vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Ngày 19/5/2017 bà T nhận đủ số tiền vốn vay, đã thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là 47.390.218 đồng (bao gồm 10.232.329 đồng tiền vốn gốc và 37.157.889 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 20/12/2017, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 25/7/2019, bà T còn nợ Ngân hàng V số tiền 336.102.537 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 189.767.671 đồng, nợ lãi là 147.611.853 đồng gồm lãi trong hạn là 135.598.830 đồng và lãi quá hạn là 49.170.912 đồng.

Đối với hợp đồng cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/11/2017: Ngày 02/11/2017, bà Trần Thanh T có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đề nghị cấp hạn mức tín dụng 18.000.000 đồng. Ngày 10/11/2017 Ngân hàng TMCP V đã đồng ý cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng cho bà T là 18.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 35.88%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bà T đã 03 lần thực hiện các giao dịch rút tiền với tổng số tiền 17.500.000 đồng nhưng chưa trả cho Ngân hàng V bất kỳ số tiền vốn cũng như lãi suất. Tính đến ngày 25/7/2019, bà T còn nợ số tiền 32.203.325 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 17.500.000 đồng, nợ lãi là 14.703.325 đồng.

Tổng dư nợ hai hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 25/7/2019 là 369.582.849 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 207.267.671 đồng và nợ lãi là 162.315.178 đồng. Do bà Trần Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà Trần Thanh T phải thanh toán một lần số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà Trần Thanh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết từ ngày 26/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V chỉ cho cá nhân bà Trần Thanh T vay tiền,

không liên quan đến người khác, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà T có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên. Trường hợp bà Trần Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, định giá, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thanh T để thu hồi nợ vay.

Phía bị đơn bà Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Đến ngày 11/7/2019, bà Trần Thanh T có nộp bản tự khai xác nhận ngày 19/5/2017, bà T có vay của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) theo giấy đề nghị mở tài khoản, giấy phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 12/5/2017, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để sửa nhà, lãi suất 32%/năm. Sau khi nhận đủ số tiền đã vay, bà T đã trả được cho Ngân hàng TMCP V tiền vốn và lãi suất được 06 tháng nhưng không nhớ chính xác bao nhiêu tiền. Tính đến ngày 13/6/2019, bà Trần Thanh T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền vốn là 189.767.671 đồng, nợ lãi là 139.161.648 đồng. Tổng số tiền còn nợ của hợp đồng vay ngày 19/5/2017 là 328.929.319 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu chín trăm hai mươi chín nghìn ba trăm mười chín đồng). Ngoài ra, bà T xác nhận có ký hợp đồng thẻ tín dụng ngày 10/7/2017, hạn mức sử dụng là 18.000.000 đồng. Tính đến ngày 13/6/2019, bà T xác nhận còn thiếu nguyên đơn 31.104.500 đồng (ba mươi mốt triệu một trăm lẻ bốn nghìn năm trăm đồng) gồm 17.500.000 đồng vốn gốc và 13.604.500 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, hiện nay bà Trần Thanh T đang gặp khó khăn nên không có khả năng trả ngay một lần tổng số tiền còn thiếu nên xin trả dần số tiền trên cho nguyên đơn cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là ông Hoàng Vĩnh D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Trần Thanh T phải thanh toán ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 25/7/2019 là 369.582.849 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 207.267.671 đồng và nợ lãi là 162.315.178 đồng và bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là bà Trần Thanh T xác nhận tính đến ngày 25/7/2019 bà T còn thiếu nguyên đơn Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 369.582.849 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 207.267.671 đồng và nợ lãi là 162.315.178 đồng. Tuy nhiên, bà Trần Thanh T đang gặp khó khăn, không có khả năng trả ngay một lần tổng số tiền còn thiếu nên nguyên đơn cho xin trả dần số tiền trên mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi dứt nợ, đề nghị nguyên đơn xem xét miễn số tiền lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn bà Trần Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đến ngày 11/7/2019 bà T gửi văn bản nêu ý kiến và có mặt tại phiên tòa. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào các Điều 463, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V buộc bị đơn bà Trần Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 25/7/2019 là 369.582.849 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 207.267.671 đồng và nợ lãi là 162.315.178 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Trần Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị mở tài khoản, giấy phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 12/5/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/11/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Trần Thanh T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Bị đơn bà Trần Thanh T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc: Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) khởi kiện bà Trần Thanh T yêu cầu thanh toán tiền vay theo Giấy đề nghị mở tài khoản, giấy phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 12/5/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/11/2017. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền theo lãnh thổ: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện bị đơn bà Trần Thanh T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 257 đường L, phường S, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào thời điểm bà Trần Thanh T ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP V bắt đầu vào ngày 20/12/2017. Ngày 12/9/2018, Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[1] Theo ông Hoàng Vĩnh D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) trình bày bà Trần Thanh T có ký với nguyên đơn hai hợp đồng tín dụng theo Giấy theo đề nghị mở tài khoản, giấy phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 12/5/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/11/2017. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn, lãi suất còn thiếu tính đến ngày 25/7/2019 là 369.582.849 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: nợ vốn gốc là 207.267.671 đồng và nợ lãi là 162.315.178 đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Đối với hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị mở tài khoản, giấy phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 12/5/2017: Bà Trần Thanh T vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 32.%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: để sửa nhà, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân (19/5/2017). Bà T đã thanh toán cho Ngân hàng V 47.390.218 đồng (bao gồm 10.232.329 đồng tiền vốn gốc và 37.157.889 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 20/12/2017, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 25/7/2019, bà T còn nợ Ngân hàng V số tiền 336.102.537 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 189.767.671 đồng, nợ lãi là 147.611.853 đồng gồm lãi trong hạn là 135.598.830 đồng và lãi quá hạn là 49.170.912 đồng.

[3] Đối với hợp đồng cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/11/2017, bà T đã 03 lần rút tiền vào các ngày 30/11/2017, 08/01/2018 và 13/01/2018 vối tổng số tiền 17.500.000 đồng nhưng chưa thanh toán cho Ngân hàng V bất kỳ số tiền vốn cũng như lãi suất. Tính đến ngày 25/7/2019, bà T còn nợ số tiền 32.203.325 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 17.500.000 đồng, nợ lãi là 14.703.325 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Ngân hàng TMCP V khởi kiện buộc bà Trần Thanh T phải thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 25/7/2019 là 369.582.849 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thanh T cho rằng bà đang gặp khó khăn nên không thể trả ngay số tiền trên cho nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bà trả dần số mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi dứt nợ, đề nghị nguyên đơn xem xét miễn số tiền lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu. Do bà Trần Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn không đồng ý cho bà T trả dần số nợ trên và không đồng ý miễn số tiền lãi phải trả kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà T.

[5] Theo nội dung Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì "Đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này…"

[6] Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn bà Trần Thanh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh sau khi xét xử của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật, Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thanh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

[1] Bà Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[2] Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 149, các Điều 429, 463, 465, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng V).

1. Bà Trần Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 369.582.849 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 207.267.671 đồng và nợ lãi là 162.315.178 đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị mở tài khoản, giấy phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 12/5/2017 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/11/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Trần Thanh T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thanh T phải chịu 18.479.142 đồng (mười tám triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn một trăm bốn mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.901.328 đồng (sáu triệu chín trăm lẻ một nghìn ba trăm hai mươi

tám đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010591 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Trúc